

Số: 05/2023/QĐST - KDTM

Gia Viễn, ngày 01 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 303; 463; 465; 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 luật tổ chức tín dụng; các khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST- KDTM, ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV).
Trụ sở: tháp BIDV, số 194 Trần Quang Kh, phường L, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV).

Đại diện theo ủy quyền: bà Bàng Thị Bích Ph - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh N.

Bà Bàng Thị Bích Ph ủy quyền lại cho các ông Vũ Mạnh L, Trần Văn L và Trần Minh T - Cán bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh N tham gia tố tụng (*Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 364A/QĐ- BIDV.NB, ngày 27/3/2023*).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn Đ - sinh năm 1956.

Địa chỉ: thôn K, xã G, huyện G, tỉnh N.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị M - sinh năm 1956

Địa chỉ: thôn K, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: ông Trần Văn Đ còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N theo hợp đồng tín dụng số 40136/12/HĐ ngày 08/02/2012 như sau: 227.500.000 đồng tiền gốc; tiền lãi và lãi phạt tạm tính đến ngày 23/7/2023 là 648.263.945 đồng (trong đó tiền lãi là 432.348.556 đồng và lãi phạt quá hạn là 215.915.389 đồng).

2.2. Về trách nhiệm trả nợ: ông Trần Văn Đ phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc và lãi, lãi phạt như đã nêu ở trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N theo các lần trả nợ như sau:

- Ngày 25/8/2023 ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N là 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) tiền gốc.

- Ngày 25/9/2023 ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N là 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) tiền gốc.

- Ngày 25/10/2023 ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N là 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) tiền gốc.

- Ngày 25/11/2023 ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N là 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) tiền gốc.

- Ngày 25/12/2023 ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N là 47.500.000đ (*Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền gốc.

- Ngày 25/01/2024 ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N là 110.000.000đ (*một trăm mười triệu đồng*) tiền lãi.

- Ngày 25/02/2024 ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N là 110.000.000đ (*một trăm mười triệu đồng*) tiền lãi.

- Ngày 25/03/2024 ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N là 110.000.000đ (*một trăm mười triệu đồng*) tiền lãi.

- Ngày 25/04/2024 ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N là 110.000.000đ (*một trăm mười triệu đồng*) tiền lãi.

- Ngày 25/05/2024 ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N là 110.000.000đ (*một trăm mười triệu đồng*) tiền lãi.

- Ngày 25/06/2024 ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N là 98.263.945đ (*Chín mươi tám triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*) tiền lãi và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 40136/12/HĐ, ngày 08/02/2012 kể từ ngày 24/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Trần Văn Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ lần trả nợ nào. Thì Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh N có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 40131/09/HĐ ngày 03/04/2009, sửa đổi ngày 08/02/2011; Hợp đồng thế chấp số 40132/09/HĐ ngày 03/04/2009, sửa đổi ngày 08/02/2011; Hợp đồng thế chấp số 40133/09/HĐ ngày 03/04/2009, sửa đổi ngày 08/02/2011 để thu hồi nợ toàn bộ gốc và lãi, lãi quá hạn cho Ngân hàng. Trường hợp xử lý toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư BIDV- chi nhánh N, thì ông Đình phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư BIDV- chi nhánh N cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc, lãi và lãi phạt của hợp đồng tín dụng số 40136/12/HĐ ngày 08/02/2012.

2.4. Về án phí: ông Trần V phải nộp số tiền 19.136.000 đồng (*Mười chín triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư BIDV- chi nhánh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.925.000 đồng (*Mười tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0004174, ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Xuân Trường